

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ D
TỈNH BÌNH DƯƠNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 328/2020/HS-ST

Ngày: 25- 8- 2020

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ DĨ AN, TỈNH BÌNH DƯƠNG
- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Đặng Ngọc Quân

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Từ Anh Tuấn;

2. Bà Nguyễn Thị Thu Vân;

- Thư ký phiên tòa: Bà Phạm Thị Trung Hiếu, là Thư ký Tòa án nhân dân thành phố D, tỉnh Bình Dương.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Dĩ An tham gia phiên tòa: Ông Trần Trọng An- Kiểm sát viên.

Ngày 25 tháng 8 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố D, tỉnh Bình Dương xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 283/2020/TLST-HS ngày 03 tháng 7 năm 2020, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 323/2020/QĐXXST-HS ngày 12 tháng 8 năm 2020, đối với bị cáo:

Trương Minh T, sinh năm 1980 tại tỉnh Nghệ An; thường trú: Xóm T, xã T, huyện Q, tỉnh Nghệ An; nghề nghiệp: Không; trình độ học vấn: 9/12; dân tộc: Thổ; tôn giáo: Không; con ông Trương Minh C, sinh năm 1952 và bà Trương Thị H, sinh năm 1959; có 02 em ruột, lớn sinh năm 1982, nhỏ sinh năm 1984; có vợ Vi Thị L, sinh năm 1982, có 02 con, lớn sinh năm 2007, nhỏ sinh năm 2012; tiền án, tiền sự: Không; bị tạm giam từ ngày 05/5/2020; có yêu cầu xét xử vắng mặt.

- Bị hại:

Nguyễn Văn D, sinh năm 1981; địa chỉ: khu phố B, phường A, thành phố D, tỉnh Bình Dương; vắng mặt.

- Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án:

Nguyễn Xuân T, sinh năm: 1952; địa chỉ: khu phố B, phường A, thành phố D, tỉnh Bình Dương; vắng mặt.

- Người làm chứng: Nguyễn Thanh D; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 07 giờ ngày 05/5/2020, Trương Minh T đi bộ từ bến xe L đến khu vực cầu vượt S để tìm việc làm. Khi đi đến trước nhà đường Đoàn Thị Đ, khu

phố B, phường A, thành phố D, thì nhìn thấy xe mô tô, biển số 61D1–241.35 của anh Nguyễn Văn D, đang dựng trong nhà, đầu xe hướng vào trong, chìa khóa cắm sẵn trên xe. T lén lút đi vào quay đầu xe ra hướng ra đường Đoàn Thị Đ, sau đó ngồi lên xe vặn chìa khóa mở công tắc nguồn điện xe và đề máy nhưng xe không nổ và phát ra tiếng khởi động máy. Anh D từ trong nhà bếp đi ra nhìn thấy T đang ngồi trên xe nên truy hô, nghe tiếng tri hô Tuấn bỏ chạy, anh D đuổi theo T khoảng 500m thì bắt giữ được T.

Vật chứng thu giữ: 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda Lead màu vàng – đen biển số: 61D1–241.35, số khung: 2404BY644243, số máy: F24 E0655583.

Tại Kết luận định giá tài sản số 79/BB.ĐG ngày 13/05/2020 của Hội đồng định giá thành phố D, 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda Lead màu vàng – đen biển số: 61D1–241.35, số khung: 2404BY644243, số máy: F24E-0655583, có trị giá là: 12.000.000 đồng.

Tại cáo trạng số 316/CT-VKS ngày 02 tháng 7 năm 2020, Viện kiểm sát nhân dân thành phố D, tỉnh Bình Dương truy tố bị cáo Trương Minh T về tội trộm cắp tài sản theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự. Tại phiên tòa, trong phần tranh luận đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố D giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm h, i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017 để xử phạt bị cáo Trương Minh T mức án từ 09 tháng đến 12 tháng tù.

Về trách nhiệm dân sự: Tài sản chiếm đoạt thu hồi trả lại cho bị hại, không có yêu cầu gì nên không đặt ra xem xét.

Tại phiên tòa, bị cáo có đơn xét xử vắng mặt và xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố D, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố D, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra bị cáo, không có ý kiến hay khiếu nại gì về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Tại cơ quan điều tra, bị hại không có ý kiến hay khiếu nại gì về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Nội dung vụ án: Khoảng 07 giờ ngày 05/5/2020 tại nhà đường Đoàn Thị Đ, khu phố B, phường A, thành phố D, Trương Minh T đã có hành vi lén lút chiếm đoạt 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda Lead, màu vàng–đen biển số: 61D1–

241.35, số khung: 2404BY644243, số máy: F24E-0655583, trị giá là 12.000.000 đồng của anh Nguyễn Văn D.

Hành vi của bị cáo đủ yếu tố cấu thành tội trộm cắp tài sản, theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017. Do đó, cáo trạng số 316/CT-VKS ngày 02 tháng 7 năm 2020 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố D và luận tội của Kiểm sát viên truy tố đối với bị cáo Trương Minh T là có căn cứ đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

[3] Xét tính chất, mức độ của hành vi: Tội phạm do bị cáo thực hiện tuy ít nghiêm trọng nhưng trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu hợp pháp về tài sản của bị hại được pháp luật bảo vệ, gây mất trật tự trị an tại địa phương. Bị cáo là người có năng lực trách nhiệm hình sự nhận thức rõ hành vi chiếm đoạt tài sản của người khác là vi phạm pháp luật, nhưng vẫn cố ý thực hiện. Vì vậy, cần xử phạt bị cáo mức hình phạt tương xứng với tính chất, mức độ tội phạm đã thực hiện, có xét đến các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của bị cáo.

[4] Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có.

[5] Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo, có thái độ ăn năn hối cải; phạm tội nhưng chưa gây thiệt hại; phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm h, i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[6] Về nhân thân: Bị cáo chưa có tiền án tiền sự.

[7] Về trách nhiệm dân sự: Tài sản thu hồi trả lại cho bị hại, không có yêu cầu gì khác nên trách nhiệm dân sự không đặt ra.

[8] Đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Dĩ An là phù hợp với quy định pháp luật nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[9] Về án phí: Bị cáo phải chịu theo quy định 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo Trương Minh T phạm “Tội trộm cắp tài sản”.

Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm h, i, s khoản 1 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Xử phạt bị cáo Trương Minh T 09 (chín) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 05/5/2020.

2. Án phí sơ thẩm: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày

30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Bị cáo Trương Minh T phải chịu 200.000 (hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

3. Bị cáo, bị hại và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án vắng mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 (mười lăm) ngày, kể từ ngày nhận hoặc niêm yết bản án.

Nơi nhận:

- VKSND thành phố D;
- Công an thành phố D;
- Chi cục THA dân sự thành phố D;
- Trại tạm giam CA tỉnh BD;
- TAND tỉnh BD;
- UBND nơi bị cáo cư trú;
- Phòng PV 27 CA tỉnh BD;
- Phòng PC 81 CA tỉnh BD;
- Người tham gia tố tụng;
- Sở tư pháp tỉnh Bình Dương;
- VKS nhân dân tỉnh Bình Dương;
- Lưu: VT, HS.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đặng Ngọc Quân